

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST

Ngày: 24 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thúy Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh và Bà Nguyễn Thị Hè.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Nam Hải - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24/03/2025 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/HSST ngày 24/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 11/3/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Văn T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 17 tháng 10 năm 1998. Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn M. Con bà Trần Thị N. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H. (Có mặt).

2. Họ tên: Nguyễn Văn Q. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1994. Nơi cư trú: Đ, khu phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Tuấn A. Con bà Nguyễn Thị H. Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H. (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trương Văn T1, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt toàn bộ người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 10/12/2024, tại khu vực ngã ba đường thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an xã B, thành phố H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô, BKS 89B1-369.47 chở Nguyễn Văn Q thu giữ trong lòng bàn tay trái của Q 01 túi nilon dập màu trắng, viền màu xanh, hình chữ nhật, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Quyền khai nhận chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá, do Q1 mua, mục đích cất giấu để sử dụng. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon dập màu trắng, viền màu xanh, hình chữ nhật, kích thước (1,5 x 2)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 89B1-369.47; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0400748, mang tên Đinh Văn Đ.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q đều khai nhận: khoảng 11 giờ ngày 10/12/2024 T gặp và rủ Q cùng góp tiền mua ma túy đá về sử dụng thì Q đồng ý. T góp số tiền 90.000 đồng đưa cho Q1, còn Q góp 200.000 đồng. Q bảo T đến nhà T1 ở xã B để mua ma túy. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 89B1 - 369.47 của T chở Q ngồi sau chỉ đường đến nhà T1 ở thôn T, xã B, thành phố H. Khi đến trước cửa nhà T1, Q bảo T cho Q xuống xe, còn T đi xe lên cách khoảng 10m đứng đợi, Q đi bộ đến trước cổng thì gặp T1. Lúc này Q đưa cho T1 số tiền 290.000 đồng, T1 cầm tiền và đưa cho Q 01 túi nilon dập màu trắng, viền màu xanh, hình chữ nhật, kích thước (1,5 x 2)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, Q cầm túi ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái và quay ra giờ tay ra hiệu cho T nên T điều khiển xe quay lại chở Q đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực ngã ba đường thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, giáp đường Q thì bị lực lượng Công an xã B bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 693/KL-KTHS(MT) ngày 13/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong, có khối lượng là 0,258g là ma túy, loại: Methamphetamine. H2 lại trong một niêm phong ghi số 693/KL-KTHS (MT), bên trong có 0,246g Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon đựng ma túy.

Ngày 10 và 11/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Trương Văn T1 nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra T và Q khai nhận có đến nhà T1 để mua ma túy, khi đến nơi Q là người trực tiếp gặp T1 để mua ma túy, còn T đứng đợi cách khoảng 10m nên không nhìn thấy T1, không chứng kiến việc mua bán giữa T1 và Q. Tại cơ quan điều tra Trương Văn T1 khai: không biết T và Q là ai, khoảng 10 giờ ngày 10/12/2024, T1 đi xe buýt lên Hà Nội chơi, đến ngày 25/12/2024 mới về nhà; T1 không thừa nhận đã gặp và bán ma túy cho Q. Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm ma túy đối với T1, kết quả âm tính với ma túy; tiến hành cho Q, T1 đối chất: Quyền vẫn xác định mua ma túy của T1 nhưng T1 không thừa nhận việc bán ma túy cho Q, đồng thời Q, T1 đều cam đoan lời khai của mình là đúng sự thật. Việc mua bán ma túy giữa Q và T không có ai biết, chứng kiến, T

đi cùng Q nhưng đứng đợi cách xa nhà T1 khoảng 10 mét, trước đó không biết T1, không chứng kiến giao dịch mua bán giữa T1 và Q. Ngoài ra, bà Trương Thị H3, mẹ của T1 trình bày: T1 không có nhà từ thời điểm lúc 10h ngày 10/12/2024 đến ngày 14/12/2024 khi cơ quan tiến hành lấy lời khai của bà H3, T1 vẫn chưa về nhà, không biết T1 đi đâu, làm gì nên không có căn cứ để xử lý đối với T1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 89B1-369.47. Quá trình điều tra, xác định: Chiếc xe trên đăng ký mang tên anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Do không có nhu cầu sử dụng nên năm 2019 đã bán cho bà Trần Thị N, là mẹ của T. Khoảng tháng 10 năm 2024, bà N đã cho T mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi làm, không biết T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với bà N.

Quá trình trình điều tra Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-TPHY ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu; không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q giao nộp tại phiên tòa 01 bản chính Huy chương kháng chiến của ông Nguyễn Mạnh C là ông nội của bị cáo Q. Thẩm phán chủ tọa đã đối chiếu, photo lưu giữ tại hồ sơ và trả lại gia đình bị cáo Q bản chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã nêu trong cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với cả 2 bị cáo. Áp dụng thêm khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; bị cáo Q từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng: tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ vật chứng cầm lưu hành đã thu giữ của các bị cáo; Trả lại cho bà N 01 chiếc xe mô tô cùng giấy tờ kèm theo. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an thành phố H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt không lý do, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các tài liệu như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai bị cáo, biên bản ghi lời khai người liên quan, người làm chứng, bản ảnh; biên bản đối chất, kết luận giám định, biên bản xác minh tại chính quyền nơi các bị cáo cư trú cùng các tài liệu khác có liên quan trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/12/2024, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Văn Q đi mua ma túy để sử dụng, Q đồng ý. T góp số tiền 90.000 đồng, Q góp 200.000 đồng. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 89B1-369.47 chở Q đến nhà Trương Văn T1 ở thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên mua 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá, với số tiền là 290.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, T chở Q đi tìm nơi sử dụng, khi đến khu vực ngã ba đường thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên thì bị phát hiện, bắt quả tang T và Q đang tàng trữ 0,258g là ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi như đã nêu của các bị cáo Q và T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo về hành vi, về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ mà cùng tiếp nhận ý chí của nhau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong đó: bị cáo T là người khởi xướng, góp tiền, chở bị cáo Q đi mua ma túy; bị cáo Q là người thực hành tích cực cùng góp tiền và trực tiếp thực hiện giao dịch mua ma túy với mục đích cùng nhau sử dụng thì bị bắt giữ khi chưa thực hiện được hành vi sử dụng trái pháp luật chất ma túy

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Q có ông nội được tặng thưởng Huy chương

kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng chất ma túy có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người sử dụng, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học cảnh tỉnh và giáo dục trong xã hội. Khi quyết định hình phạt, HĐXX sẽ căn cứ vào vị trí vai trò và nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập không ổn định, không có tài sản tích lũy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của phòng K Công an tỉnh H số 693/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,246g là ma túy, loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, đây là vật liên quan đến hành vi phạm tội, cần lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 89B1-369.47 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0400748, mang tên Đinh Văn Đ, là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị N, bà N đưa chiếc xe cho bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng đi làm và sinh hoạt hàng ngày, không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe để phạm tội nên cần trả lại cho bà N.

[7]. Vấn đề khác: Đối với Trương Văn T1 khai nhận: không biết T và Q là ai, khoảng 10 giờ ngày 10/12/2024, T1 đi xe buýt lên Hà Nội chơi, đến ngày 25/12/2024 mới về nhà; không thừa nhận đã gặp và bán ma túy cho Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với T1, kết quả âm tính với ma túy; tiến hành cho Q, T1 đối chất nhưng T1 không thừa nhận việc bán ma túy cho Q. Việc mua bán ma túy giữa Q và T1 không có ai biết, chứng kiến. T đi cùng Q nhưng đứng đợi cách xa nhà T1 khoảng 10 mét, trước đó không biết T1, không chứng kiến giao dịch mua bán giữa T1 và Q. Ngoài ra, bà Trương Thị H3, mẹ của T1 xác định T1 không có nhà từ thời điểm lúc 10h ngày 10/12/2024 đến ngày 14/12/2024 khi cơ quan tiến hành lấy lời khai của bà H3, T1 vẫn chưa về nhà, không biết T1 đi đâu, làm gì nên không có căn cứ để xử lý đối với T1.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 293 Bộ luật tố tụng

hành sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q.

Căn cứ: khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2024.

Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2024.

4. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của phòng K Công an tỉnh H số 693/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,246g (Không phải hai bốn sáu gam) Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trả lại bà Trần Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 89 B1-369.47 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 040748, mang tên Đinh Văn Đ.

(Đặc điểm, tình trạng chi tiết vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 giữa Công an thành phố H và Chi cục THADS thành phố H).

5. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKS, Chi cục THA TP. HY;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà

